

HUYỆN ỦY BẢO LÂM
BAN TUYÊN GIÁO

*

Số 94 - CV/TG

(V/v triển khai nội dung
sinh hoạt dưới cờ đầu tháng 9)

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Bảo Lâm, ngày 05 tháng 9 năm 2022

Kính gửi: - Các tổ chức cơ sở Đảng.

Theo kế hoạch buổi chào cờ đầu tháng 9 diễn ra vào ngày 05/9/2022, tuy nhiên do trùng với lịch Khai giảng năm học mới 2022-2023, lãnh đạo Huyện ủy, UBND, UBMTTQVN huyện đến dự lễ tại trường học trên địa bàn huyện nên buổi chào cờ không diễn ra.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực Huyện ủy, Ban Tuyên giáo Huyện ủy xin gửi đến các tổ chức cơ sở Đảng nội dung sinh hoạt tư tưởng dưới cờ đầu tháng 9 để triển khai(*có nội dung đính kèm*). Đề nghị các tổ chức cơ sở Đảng triển khai sinh hoạt nghiêm túc.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- TTHU(b/c);
- Như kính gửi,
- Lưu.

**K/T.TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Hương

Chủ tịch Hồ Chí Minh và Tuyên ngôn Độc lập 2/9/1945 - bản “Thiên cổ hùng văn”

Mỗi khi đất trời vào Thu, mọi người dân Việt Nam lại trào dâng những xúc cảm vừa mãnh liệt, vừa tha thiết. Hình ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập tại Quảng trường Ba Đình lịch sử cách nay 76 năm như vừa mới đó – gần gũi, thân thương mà thiêng liêng, ám áp lạ kỳ!

Từ Chiến khu cách mạng Tân Trào, ngày 22/8/1945, Bác Hồ về Hà Nội. Tối 25/8, Người vào nội thành, ở nhà ông Trịnh Văn Bô, tầng 2 nhà 48 Hàng Ngang (nay thuộc phường Hàng Đào, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội). Tại đây, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - Nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á. Sáng 26/8, Bác triệu tập và chủ trì cuộc họp Thường vụ Trung ương Đảng, bàn các chủ trương đối nội, đối ngoại trong tình hình mới, thông qua danh sách Chính phủ lâm thời, chuẩn bị ra Tuyên ngôn Độc lập, tổ chức mít tinh lớn ở Hà Nội để công bố quyền độc lập và thiết lập chính thể Dân chủ Cộng hòa để Chính phủ ra mắt quốc dân đồng bào.

Trong các ngày 28 và 29/8, vào ban ngày, Bác đến trụ sở của Chính phủ lâm thời tại 12 Ngô Quyền làm việc. Tại đây, Người dành phần lớn thì giờ soạn thảo bản “Tuyên ngôn Độc lập”. Buổi tối, Người trở về tại 48 Hàng Ngang, một căn buồng vừa là phòng ăn, vừa là phòng tiếp khách, vừa là nơi làm việc và tự đánh máy “Tuyên ngôn Độc lập”. Ngày 30/8/1945, Bác mời một số cán bộ đến trao đổi, góp ý cho bản thảo “Tuyên ngôn Độc lập”. Người đọc cho mọi người nghe và hỏi ý kiến. Hôm sau, Người bổ sung hoàn chỉnh.

Vào lúc 14 giờ ngày 2/9/1945, trong cuộc mít tinh tại vườn hoa Ba Đình, trước hàng chục vạn đồng bào, trên lễ đài trang nghiêm, thay mặt Chính phủ lâm thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Bản Tuyên ngôn Độc lập có 1.120 chữ, được sắp xếp trong 49 câu. Đây là một văn kiện lịch sử, văn bản pháp lý ngắn gọn, chặt chẽ, sắc bén, gồm 3 phần chính: Cơ sở pháp lý của bản Tuyên ngôn; Cơ sở thực tiễn của bản Tuyên ngôn và Lời tuyên bố độc lập. Đây là một văn kiện lịch sử chặt chẽ, sắc bén, chứa đựng những nội dung cốt lõi, có cơ sở pháp lý vững chắc để không chỉ khẳng định chủ quyền quốc gia của dân tộc Việt Nam trước thế giới mà còn mở ra một thời kỳ mới của dân tộc ta, nhân dân ta trên con đường xây dựng và phát triển, nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

Về cơ sở pháp lý: Mở đầu Tuyên ngôn Độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thể hiện tầm tư duy sâu sắc, vượt trội khi trích dẫn Tuyên ngôn Độc lập của nước Mỹ năm 1776 và Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của cách mạng Pháp năm 1791 rằng: *“Tất cả mọi người đều sinh ra bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được, trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”* và *“Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi, và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi”*. Người nhắc đến hai văn kiện lịch sử ấy với lòng trân trọng đặc biệt của một trí tuệ lớn đối với sự phát triển của văn minh nhân loại đã giành được. Với vốn tiếng Anh cùng với thiên tài trí tuệ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dịch và trích dẫn Tuyên ngôn của nước Mỹ và nước

Pháp nhưng có sự điều chỉnh và phát triển để thể hiện quan điểm riêng của mình về quyền con người và trên thực tế, tinh thần ấy đã được thể hiện và khẳng định trong tất cả các bản Hiến pháp của Việt Nam từ trước đến nay. Đó chính là sự đóng góp về lý luận và thực tiễn về quyền con người, đem lại những tiến bộ và phù hợp với sự phát triển của nhân loại. Với lập luận này, Người đi đến khẳng định: “*Suy rộng ra, câu ấy có ý nghĩa là: Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do*” và “*Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được*”...

Về cơ sở thực tiễn: Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tố cáo thực dân Pháp: “*Thế mà hơn 80 năm nay, bọn thực dân Pháp lợi dụng lá cờ tự do, bình đẳng, bác ái, đến cướp đất nước ta, áp bức đồng bào ta. Hành động của chúng trái hẳn với nhân đạo và chính nghĩa. Về chính trị, chúng tuyệt đối không cho nhân dân ta một chút tự do dân chủ nào... Chúng lập ba chế độ khác nhau ở Trung, Nam, Bắc để ngăn cản việc thống nhất nước nhà, để ngăn cản dân ta đoàn kết. Chúng lập ra nhà tù nhiều hơn trường học. Chúng thẳng tay chém giết những người yêu nước thương nòi... Chúng buộc dư luận, thi hành chính sách ngu dân. Chúng dùng thuốc phiện, rượu cồn, để làm cho nòi giống ta suy nhược... Chúng bóc lột dân ta đến xương tủy... Chúng đặt ra hàng trăm thứ thuế vô lý... Chúng không cho các nhà tư sản ta được giàu lên. Chúng bóc lột công nhân ta một cách vô cùng tàn nhẫn*”. Không chỉ dừng ở đó, mùa thu năm 1940, khi phát xít Nhật đến Đông Dương, thực dân Pháp lại quỳ gối đầu hàng và “*thế là chẳng những chúng không “bảo hộ” được ta, trái lại, trong 5 năm, chúng đã bán nước ta hai lần cho Nhật*”, khiến cho nhân dân ta càng thêm cực khổ, khiến cho “*hơn hai triệu đồng bào ta bị chết đói*”...

Về lời tuyên bố độc lập: Kiên cường đấu tranh cho độc lập và tự do, sự thật là: “*Từ mùa thu năm 1940, nước ta đã thành thuộc địa của Nhật, chứ không phải thuộc địa của Pháp nữa*”; “*Khi Nhật hàng đồng minh thì nhân dân cả nước ta đã nổi dậy giành chính quyền, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa*”; “*Dân ta lấy lại nước Việt Nam tự tay Nhật, chứ không phải tự tay Pháp*”; “*Pháp chạy, Nhật hàng, vua Bảo Đại thoái vị. Dân ta đã đánh đổ các xiềng xích thực dân gần 100 năm nay để gây nên nước Việt Nam độc lập. Dân ta lại đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỷ mà lập nên chế độ Dân chủ Cộng hòa*”⁽⁵⁾ và Việt Nam đã là một quốc gia độc lập.

Vì thế, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tuyên bố “*thoát ly hẳn quan hệ với Pháp, xoá bỏ hết những hiệp ước mà Pháp đã ký về nước Việt Nam, xoá bỏ tất cả mọi đặc quyền của Pháp trên đất nước Việt Nam*”⁽⁶⁾; đồng thời nhấn mạnh, “*các nước đồng minh đã công nhận những nguyên tắc dân tộc bình đẳng ở các Hội nghị Têhêrăng và Cựu Kim Sơn, quyết không thể không công nhận quyền độc lập của dân Việt Nam*”⁽⁶⁾. Vì, “*Một dân tộc đã gan góc chống ách nô lệ của Pháp hơn 80 năm nay, một dân tộc đã gan góc đứng về phe Đồng Minh chống phát xít mấy năm nay, dân tộc đó phải được tự do! Dân tộc đó phải được độc lập!*”⁽⁷⁾, nên “*Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy*”⁽⁸⁾. Lời thề độc lập - Lời thề giữ nước thiêng liêng và tinh thần bất diệt của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đã vang vọng khắp non sông, đất nước, cho đến mãi muôn đời sau.

Lời tuyên bố của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong Tuyên ngôn Độc lập về quyền độc lập, tự do tất yếu của dân tộc Việt Nam trong hành trình đấu tranh cho độc lập, tự do đã không chỉ là đòn phủ đầu vào âm mưu tái chiếm Đông Dương của thực dân Pháp và ý đồ can thiệp của các nước đế quốc đối với Việt Nam mà còn khẳng định trước công luận: Mọi hành vi xâm phạm độc lập, chủ quyền của nước Việt Nam độc lập là đều vi phạm luật pháp quốc tế, đi ngược với xu hướng phát triển của nhân loại tiến bộ, những vấn đề này cũng xuất phát điểm từ cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn và sự khẳng định độc lập của dân tộc Việt Nam trong bản Tuyên ngôn. Đây là tầm nhìn chiến lược và tư duy nhạy bén đầy sáng tạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nói như Giáo sư Singô Sibata người Nhật Bản khi nghiên cứu về Tuyên ngôn Độc lập, ông cho rằng: *“Cống hiến nổi tiếng của cụ Hồ Chí Minh là ở chỗ Người đã phát triển quyền lợi của con người thành quyền lợi của dân tộc. Như vậy tất cả mọi dân tộc đều có quyền tự quyết định lấy vận mệnh của mình”*⁽⁹⁾, với một cách lập luận khôn khéo làm mọi người tâm phục, khẩu phục, Người đưa quyền con người thống nhất biện chứng với quyền dân tộc, vì *“Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được”*⁽¹⁰⁾.

Tuyên ngôn Độc lập không chỉ kết tinh các giá trị truyền thống dân tộc, khẳng định cách mạng Việt Nam là một bộ phận của phong trào cách mạng thế giới; đồng thời khích lệ nhân dân các nước thuộc địa và phụ thuộc đứng lên chống chủ nghĩa thực dân, giành độc lập dân tộc; là mục tiêu, kết quả của hành trình tìm đường cứu nước của Người, mở ra thời đại của con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Ngoài ra, Tuyên ngôn Độc lập cũng khẳng định rõ vai trò, sức mạnh của khối đoàn kết toàn dân trong cuộc đấu tranh vì độc lập, tự do và xây dựng cuộc sống mới; có giá trị thực tiễn là lấy lại tên Việt Nam trên bản đồ thế giới.

Tuyên ngôn Độc lập - một văn kiện lịch sử có ý nghĩa vô cùng trọng đại đối với vận mệnh của dân tộc. Tuyên ngôn Độc lập là sự tiếp nối truyền thống anh hùng bất khuất của cha ông thuở trước. Thời thế đã đổi thay, song chí khí hào hùng của nhân dân ta trong thơ Lý Thường Kiệt “Nam quốc sơn hà Nam đế cư..”, trong “Bình Ngô đại cáo” của Nguyễn Trãi vẫn thấm đượm trong từng lời, từng chữ của Tuyên ngôn.

Hiện nay, toàn Đảng, toàn dân ta đã và đang tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới toàn diện trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực sẽ còn nhiều diễn biến rất phức tạp, tác động trực tiếp đến nước ta, tạo ra cả thời cơ và thách thức. Để tận dụng, phát huy tốt nhất thời cơ, thuận lợi, vượt qua khó khăn, thách thức, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta cần đoàn kết một lòng với quyết tâm cao, phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại; nâng cao đời sống của nhân dân. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Quyền con người của Việt Nam ngày càng được bảo đảm, được hiến định. Đặc biệt trong Hiến pháp 2013, quyền con người, quyền và nghĩa vụ công dân đã được quy định ở 36 điều, trên tổng số 120 điều của bản Hiến pháp. Tất cả vì mục tiêu thiêng liêng xây dựng một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” chính là quá trình hiện thực hóa quyền con người gắn liền với quyền dân tộc./

BAN TUYÊN GIÁO HUYỆN ỦY

